

**PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN**

Số đến: 126 ngày 22/3/2023

**Cơ quan ban hành văn bản:** Đại học Huế

**Số, ký hiệu văn bản:** 313/QĐ-ĐHH

**Ngày tháng văn bản:** 17/03/2023

**Trích yếu nội dung văn bản:** Quyết định ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ và khai thác thương mại tài sản trí tuệ tại Đại học Huế.

**Độ khẩn:**

Lãnh đạo Phòng TCHC	Ý kiến chỉ đạo của Viện trưởng	Lãnh đạo phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc	Chuyên viên thực hiện
Kính chuyển Viện trưởng Trương Thị Hồng Hải	<b>Đơn vị đầu mối:</b> <i>Phòng K&amp;A, ĐTK&amp;K&amp;T</i>  <b>Đơn vị phối hợp:</b>  <b>Thời hạn:</b>  Viện trưởng <i>[Signature]</i> <b>Trương Thị Hồng Hải</b>		
Ngày 22/3/2023	Ngày 22/3/2023		

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ và khai thác thương mại tài sản trí tuệ tại Đại học Huế**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ**

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ năm 2013;

Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2022;

Căn cứ Luật chuyển giao công nghệ năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Quyền Trưởng Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ và khai thác thương mại tài sản trí tuệ tại Đại học Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1023/QĐ-ĐHH ngày 24 tháng 8 năm 2015 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Đại học Huế; Quyết định số 1060/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy chế khai thác thương mại tài sản trí tuệ tại Đại học Huế.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng có liên quan, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và thuộc Đại học Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hội đồng ĐHH;
- Các Phó Giám đốc ĐHH;
- Lưu: VT, KHCNQHQ. NTTH.



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Anh Phương**

## **QUY ĐỊNH**

### **Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ và khai thác thương mại tài sản trí tuệ tại Đại học Huế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 313 /QĐ-ĐHH ngày 17 tháng 3 năm 2023  
của Giám đốc Đại học Huế)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ và khai thác thương mại tài sản trí tuệ tại Đại học Huế.
2. Văn bản này áp dụng đối với viên chức, người lao động, người học; các trường đại học, viện thành viên, đơn vị trực thuộc và thuộc Đại học Huế (dưới đây gọi chung là đơn vị) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong phạm vi của Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tài sản trí tuệ là kết quả của lao động trí tuệ được tạo ra từ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ (KH&CN) của tổ chức, cá nhân thuộc Đại học Huế trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật, giống cây trồng.
2. Quyền sở hữu trí tuệ được quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ.
3. Khai thác thương mại tài sản trí tuệ là hoạt động sử dụng tài sản trí tuệ nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận, tạo nguồn thu hợp pháp cho Đại học Huế.
4. Ươm tạo công nghệ được quy định tại khoản 12 Điều 2 Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017.
5. Bên môi giới là tổ chức, cá nhân làm trung gian kết nối, đàm phán để các bên triển khai hoạt động khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ ở Đại học Huế.
6. Định giá tài sản trí tuệ là hoạt động xác định giá trị của tài sản trí tuệ như giá trị công nghệ, kết quả nghiên cứu, dịch vụ KH&CN.
7. Chuyển giao tài sản trí tuệ là chuyển nhượng sở hữu trí tuệ hoặc chuyển giao quyền sử dụng đối với tài sản trí tuệ.
8. Đơn vị chủ trì là đơn vị được cấp có thẩm quyền giao chủ trì triển khai hoạt động KH&CN, đổi mới sáng tạo, đào tạo và hợp tác nhằm hình thành, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ.

9. Tác giả là người trực tiếp sáng tạo ra tài sản trí tuệ được bảo hộ theo pháp luật sở hữu trí tuệ. Đồng tác giả là những tác giả cùng trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ tài sản trí tuệ.

10. Viên chức, người lao động của Đại học Huế là cá nhân đang làm việc tại cơ quan Đại học Huế, các đơn vị theo chế độ hợp đồng lao động có thời hạn, viên chức theo quy định của pháp luật.

11. Người học của Đại học Huế là thực tập sinh, nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên và học sinh đang theo học tại các đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Huế.

12. Nguồn lực của Đại học Huế: được hiểu là bao gồm nhưng không giới hạn ở thời gian làm việc tại Đại học Huế, nguồn lực tài chính của Đại học Huế hay nguồn tài chính đầu tư thông qua Đại học Huế, các cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của Đại học Huế, nguồn lực thông tin, tư liệu, dữ liệu, dữ kiện của Đại học Huế.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

#### **Điều 3. Mục tiêu quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ**

Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Đại học Huế nhằm khuyến khích các hoạt động sáng tạo, thúc đẩy quá trình khai thác, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ tài sản trí tuệ của cá nhân, tập thể, tổ chức, đơn vị trong Đại học Huế.

#### **Điều 4. Nội dung quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ**

1. Ban hành quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Đại học Huế phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tổ chức bộ phận chuyên trách thuộc Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế của Đại học Huế có chức năng quản lý, triển khai kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ trong Đại học Huế, các đơn vị.

3. Xây dựng kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ phù hợp với kế hoạch KH&CN hằng năm của Đại học Huế và đáp ứng với định hướng chiến lược phát triển các lĩnh vực ưu tiên của địa phương, Bộ chủ quản và của Đại học Huế, các đơn vị.

4. Xây dựng chính sách hỗ trợ hình thành tài sản trí tuệ.

5. Xây dựng quy trình, thủ tục phát hiện, khai báo, ghi nhận tài sản trí tuệ theo các quy định của pháp luật, các Bộ chủ quản và Đại học Huế.

6. Xác định quyền sở hữu và tổ chức đánh giá, khai thác thương mại tài sản trí tuệ của cá nhân, tổ chức trong Đại học Huế, các đơn vị.

7. Xây dựng cơ chế và tỷ lệ phân bổ lợi nhuận từ hoạt động khai thác thương mại tài sản trí tuệ.

8. Quy định nghĩa vụ và trách nhiệm của các chủ thể tham gia vào các hoạt động sở hữu trí tuệ trong Đại học Huế.

9. Tổ chức ươm tạo và phát triển thị trường KH&CN, thực hiện chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học.

10. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ tại các đơn vị; kiểm tra việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ trong Đại học Huế.

11. Giải quyết tranh chấp, khen thưởng và xử lý vi phạm các quy định hiện hành về sở hữu trí tuệ.

#### **Điều 5. Phân cấp quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ**

1. Đại học Huế xây dựng và ban hành quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Đại học Huế; ban hành và hướng dẫn việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở Đại học Huế; quản lý tài sản trí tuệ theo Luật sở hữu trí tuệ, sở hữu các kết quả của nhiệm vụ KH&CN (cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Đại học Huế) đã được phân cấp là cơ quan chủ trì hoặc chủ quản và làm đầu mối cho thị trường KH&CN.

2. Các trường đại học, viện thành viên xây dựng và ban hành quy định về quản lý hoạt động và hướng dẫn việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở đơn vị phù hợp với quy định của Đại học Huế; khai thác tài sản trí tuệ theo các lĩnh vực được giao nghiên cứu, quyền sở hữu các kết quả nghiên cứu các đề tài cấp cơ sở và cấp khác do đơn vị đầu tư nghiên cứu.

3. Các đơn vị thuộc và trực thuộc tham gia xây dựng và ban hành quy định về quản lý hoạt động và hướng dẫn việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở Đại học Huế; khai thác tài sản trí tuệ theo các lĩnh vực được giao nghiên cứu.

#### **Điều 6. Cơ cấu tổ chức quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ**

1. Bộ phận chuyên trách thuộc Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế phối hợp với các đơn vị quản lý toàn bộ hoạt động sở hữu trí tuệ trong Đại học Huế.

2. Các đơn vị thành lập một bộ phận chuyên trách thuộc Phòng/Tổ KHCN&HTQT có chức năng quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của đơn vị.

#### **Điều 7. Đánh giá tài sản trí tuệ**

1. Các tổ chức, cá nhân (viên chức, người lao động, người học) có trách nhiệm phát hiện, thông báo hoặc đăng ký với bộ phận chuyên trách các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động đào tạo, KH&CN.

2. Hằng năm, bộ phận chuyên trách đánh giá, ghi nhận tài sản trí tuệ và hướng dẫn xác lập quyền sở hữu theo đúng quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Xác định quyền công bố đối với tài sản trí tuệ**

1. Việc công bố tài sản trí tuệ thực hiện theo nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến khả năng thương mại tài sản trí tuệ của chủ sở hữu.

2. Quyền công bố tài sản trí tuệ thuộc về các đơn vị chủ sở hữu, trừ trường hợp các bên tham gia đóng góp nguồn lực có thỏa thuận khác. Đối với tài sản trí

tuệ là kết quả các công trình nghiên cứu khoa học (nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Đại học Huế) do Đại học Huế được phân cấp là cơ quan chủ trì hoặc chủ quản, quyền công bố thuộc về Đại học Huế.

3. Trường hợp Đại học Huế hoặc đơn vị chủ sở hữu không thực hiện việc công bố trong một thời gian do Đại học Huế hoặc đơn vị chủ sở hữu quy định mà không có lý do thỏa đáng thì quyền công bố thuộc về tác giả tạo ra tài sản trí tuệ.

4. Tác giả, đồng tác giả của tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Đại học Huế hoặc của các đơn vị có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong hoạt động xác lập quyền đối với tài sản đó.

### **Điều 9. Xác lập quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ**

1. Bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ là đầu mối tổ chức và thực hiện việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với tất cả các tài sản trí tuệ của đơn vị, kể cả tài sản trí tuệ được xác định thuộc quyền của nhiều chủ sở hữu.

2. Đối với tài sản trí tuệ tự xác lập quyền sở hữu (bí mật kinh doanh, quyền tác giả và quyền liên quan) khi đáp ứng các điều kiện luật định, bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tiến hành lưu giữ và bảo vệ các chứng cứ về việc phát sinh quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản trí tuệ này.

Bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ cần thiết hướng dẫn, giải thích cho các tác giả chủ sở hữu đối với nhóm quyền tự xác lập quyền sở hữu nên đi đăng ký bảo hộ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giảm thiểu nghĩa vụ chứng minh khi phát sinh tranh chấp.

3. Đối với tài sản trí tuệ phải xác lập quyền sở hữu theo cơ chế đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền (quyền sở hữu công nghiệp và giống cây trồng) thì bộ phận chuyên trách tiến hành thực hiện việc đăng ký theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ hiện hành.

### **Điều 10. Ươm tạo và chuyển giao công nghệ**

1. Đại học Huế tổ chức xây dựng kế hoạch ươm tạo và phát triển thị trường KH&CN chung cho Đại học Huế và điều phối thị trường KH&CN; sở hữu hợp pháp toàn bộ các kết quả nghiên cứu và sản phẩm KH&CN do Đại học Huế chủ trì. Các đơn vị cung cấp các kết quả nghiên cứu để phát triển chương trình ươm tạo và thị trường KH&CN; đăng ký kết quả ươm tạo và chuyển giao qua các cơ quan có thẩm quyền.

2. Đại học Huế tổ chức chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân; triển khai hợp tác nghiên cứu với các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, địa phương và các tổ chức khác ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Các đơn vị tổ chức hoặc tham gia thực hiện chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân; tổ chức hoặc tham gia hợp tác nghiên cứu với các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, địa phương và các tổ chức khác ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

## **Điều 11. Quy trình và thủ tục đăng ký sở hữu trí tuệ**

### 1. Hướng dẫn đăng ký sở hữu trí tuệ

Bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ của Đại học Huế và các đơn vị hướng dẫn cho viên chức, người lao động và người học thủ tục đăng ký sở hữu trí tuệ theo quy định (tham khảo Sổ tay hướng dẫn đăng ký sở hữu trí tuệ của Đại học Huế, ban hành kèm theo Quyết định số 1186/QĐ-ĐHH ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế).

### 2. Chính sách hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ

a) Đại học Huế khuyến khích và hỗ trợ viên chức, người lao động và người học của Đại học Huế đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm KH&CN. Hình thức hỗ trợ bao gồm:

- Hỗ trợ hướng dẫn các thủ tục, hồ sơ đăng ký sở hữu trí tuệ.
- Hỗ trợ các loại lệ phí nộp hồ sơ đăng ký sở hữu trí tuệ.
- Hỗ trợ lệ phí duy trì, gia hạn và phí sử dụng văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

b) Kinh phí hỗ trợ từ nguồn KH&CN của Đại học Huế.

## **Điều 12. Chính sách hỗ trợ hình thành tài sản trí tuệ**

1. Đại học Huế ưu tiên phê duyệt và cấp kinh phí triển khai nhiệm vụ KH&CN có sản phẩm đầu ra là tài sản trí tuệ có khả năng khai thác thương mại hoặc chuyển giao công nghệ.

2. Đối với nhiệm vụ KH&CN có sản phẩm có tiềm năng phát triển và thương mại hóa, có kiến nghị của Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ, Đại học Huế hỗ trợ dưới các hình thức giao nhiệm vụ KH&CN để hoàn thiện sản phẩm như triển khai dự án sản xuất thử nghiệm, dự án ươm tạo, hỗ trợ chứng nhận doanh nghiệp KH&CN, triển khai nhiệm vụ hợp tác song phương - đa phương để khai thác sản phẩm. Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ làm văn bản đề nghị hỗ trợ, trình Giám đốc Đại học Huế xem xét, quyết định phương án hỗ trợ.

## **Điều 13. Tài chính cho hoạt động sở hữu trí tuệ**

Đại học Huế xây dựng kế hoạch tài chính hằng năm cho hoạt động sở hữu trí tuệ phù hợp với kế hoạch KH&CN với nguồn tài chính bao gồm:

1. Nguồn kinh phí cấp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

2. Quỹ phát triển KH&CN theo quy định tại Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về hoạt động KH&CN trong cơ sở giáo dục đại học.

## **Chương III**

### **KHAI THÁC THƯƠNG MẠI TÀI SẢN TRÍ TUỆ**

## **Điều 14. Quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ**

1. Đại học Huế là chủ sở hữu đối với các tài sản trí tuệ sau đây:

a) Được tạo ra bởi viên chức, người lao động theo yêu cầu của công việc hoặc nhiệm vụ được giao được quy định chi tiết, ví dụ, trong bản mô tả công việc hay trong hợp đồng lao động. Những quy định chi tiết này sẽ xác định nhiệm vụ được giao của viên chức, người lao động một cách toàn diện hay một cách hạn chế bởi những điều khoản áp dụng đối với một công trình có bản quyền nào đó.

b) Được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng do Đại học Huế đặt hàng hay ký kết với các tổ chức, cá nhân trong hoặc ngoài Đại học Huế, trừ khi hợp đồng liên quan có quy định khác.

c) Được tạo ra trong quá trình triển khai các hợp đồng ký kết giữa Đại học Huế với một hoặc một số đối tác khác, trong đó có quy định các tài sản trí tuệ phát sinh là thuộc về Đại học Huế.

d) Được tạo ra trong quá trình triển khai nhiệm vụ KH&CN từ nguồn ngân sách nhà nước và được cơ quan chủ quản chỉ định, phân cấp hoặc chuyển giao cho Đại học Huế đứng tên Cơ quan chủ trì hay chủ quản trong nhiệm vụ.

đ) Được các chủ thể khác chuyển nhượng hoặc biếu, tặng cho Đại học Huế.

2. Đại học Huế là đồng sở hữu (với một hoặc nhiều chủ thể khác) đối với các tài sản trí tuệ sau đây:

a) Được tạo ra bởi viên chức, người lao động (theo yêu cầu của công việc) được quy định cụ thể trong hợp đồng lao động, nhưng sử dụng chủ yếu nguồn lực của Đại học Huế, các đơn vị trong việc tạo ra tài sản trí tuệ.

b) Được tạo ra bởi viên chức, người lao động không theo nhiệm vụ được giao và không sử dụng nguồn lực của Đại học Huế, nhưng xuất phát từ một hoặc một số tài sản trí tuệ thuộc danh mục thông tin mật hay bí mật kinh doanh, mà viên chức, người lao động đó đã được tiếp cận một cách hợp pháp.

c) Được tạo ra trong quá trình hợp tác nghiên cứu, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh,... với các đối tác khác, trừ khi hợp đồng liên quan có quy định khác.

d) Được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng tài trợ; trong đó, Đại học Huế là bên tài trợ hoặc bên nhận tài trợ, trừ khi hợp đồng liên quan có quy định khác.

3. Đại học Huế không là chủ sở hữu hoặc đồng sở hữu đối với các tài sản trí tuệ sau đây:

a) Được tạo ra tại Đại học Huế bởi viên chức, người lao động không theo nhiệm vụ được giao, không sử dụng nguồn lực của Đại học Huế, không xuất phát từ một hoặc một số tài sản trí tuệ thuộc danh mục thông tin mật hay bí mật kinh doanh của Đại học Huế, nhưng có giá trị ứng dụng vào các mặt hoạt động của Đại học Huế.

b) Được tạo ra bởi viên chức, người lao động tại Đại học Huế trong quá trình tham gia các hoạt động của đoàn thể nhằm phục vụ các sinh hoạt cộng đồng hoặc không theo nhiệm vụ được giao, không sử dụng nguồn lực của Đại học Huế và



không sử dụng thông tin mật hay bí mật kinh doanh của một số tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của Đại học Huế.

c) Được tạo ra trong quá trình triển khai các hợp đồng ký kết giữa Đại học Huế với một hoặc một số đối tác khác, trong đó, có quy định các tài sản trí tuệ phát sinh là thuộc về bên đối tác.

#### 4. Quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ của viên chức, người lao động

a) Các tài sản trí tuệ được tạo ra trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu của viên chức, người lao động bao gồm:

- Các tác phẩm: luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, khóa luận tốt nghiệp đại học; các nhiệm vụ KH&CN đã được nghiệm thu (được Nhà nước, các Bộ chủ quản, các Sở KH&CN, Đại học Huế cấp kinh phí thực hiện); báo cáo nghiên cứu khoa học, các bản báo cáo khảo sát thực tiễn cấp đơn vị, cấp Đại học Huế; kỷ yếu hội nghị, hội thảo (cấp đơn vị, cấp Đại học Huế, cấp quốc gia, quốc tế) do Đại học Huế xuất bản; giáo trình, tài liệu tham khảo do Đại học Huế xuất bản; sách điện tử, giáo trình điện tử, bài giảng điện tử do Đại học Huế xuất bản.

- Các sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, giống cây trồng và vật liệu nhân giống.

b) Đại học Huế là chủ sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc không sở hữu đối với các tài sản trí tuệ nêu trên tùy thuộc vào các điều kiện đặt ra ở các khoản 1, 2, 3 Điều này.

c) Viên chức, người lao động sẽ được hưởng quyền nhân thân đối với tài sản trí tuệ do mình tạo ra.

d) Quyền sở hữu đối với các tác phẩm được quy định cụ thể như sau:

- Trong trường hợp Đại học Huế hoặc một số chủ thể khác là đồng chủ sở hữu đối với tác phẩm, các đồng chủ sở hữu sẽ cùng thỏa thuận cụ thể về cách thức phân định quyền sở hữu đối với từng loại quyền tài sản cũng như việc tiếp nhận và sử dụng quyền công bố tác phẩm tương ứng do tác giả, đồng tác giả liên quan chuyển giao.

- Trong trường hợp tài sản trí tuệ do viên chức, người lao động tạo ra là một tác phẩm phái sinh từ tác phẩm thuộc sở hữu của Đại học Huế và không thuộc trường hợp không phải xin phép trước chủ sở hữu tác phẩm gốc theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ, các tác giả và đồng tác giả phải thông báo cho Đại học Huế về việc xuất hiện tác phẩm phái sinh này và phải nhận được sự đồng ý của Đại học Huế bằng văn bản trước khi công bố, khẳng định quyền sở hữu của họ đối với tác phẩm phái sinh đó.

- Đối với các bài báo khoa học được xác định thuộc quyền sở hữu của Đại học Huế, các tác giả và đồng tác giả có thể chủ động đề xuất việc công bố trên các tạp chí nhưng phải nhận được sự chấp thuận bằng văn bản của Đại học Huế.

- Đối với các bài báo khoa học do viên chức, người lao động được phép sử dụng thời gian làm việc tại Đại học Huế và phương tiện vật chất của Đại học Huế để soạn thảo thì các tác phẩm này thuộc quyền sở hữu của viên chức, người lao động tương ứng. Tuy nhiên, trong các công bố phải ghi rõ địa chỉ công tác là Đại học Huế.

#### 5. Quyền sở hữu đối với các tài sản trí tuệ của người học

a) Tài sản trí tuệ phát sinh trong quá trình học tập, nghiên cứu của người học được thể hiện thông qua các bài tập, đồ án môn học, luận văn tốt nghiệp thuộc các lĩnh vực công nghiệp, văn học, nghệ thuật, khoa học và giống cây trồng đều thuộc về người học. Trường hợp do giảng viên đầu tư kinh phí để thực hiện, nghiên cứu thì người học có quyền nhân thân, giảng viên có quyền tài sản theo quy định của luật sở hữu trí tuệ hiện hành.

b) Trong trường hợp các tài sản trí tuệ của quá trình học tập, nghiên cứu được tạo ra chủ yếu thông qua việc sử dụng các nguồn lực của Đại học Huế, hoặc có sự đầu tư của Đại học Huế về kinh phí, hoặc có sự đầu tư hay hỗ trợ đáng kể của viên chức, người lao động thì Đại học Huế, giảng viên và người học liên quan sẽ cùng xác định quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ phát sinh bằng văn bản. Trường hợp nghiên cứu của người học do các công ty đầu tư và có các hợp đồng hay thỏa thuận trong khuôn khổ pháp luật sẽ thực hiện theo hợp đồng cụ thể khi có chứng thực của người đại diện pháp luật.

#### 6. Quyền của tác giả và đồng tác giả

a) Tác giả của tài sản trí tuệ được hưởng quyền tác giả theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ. Trường hợp có nhiều cá nhân cùng tham gia sáng tạo tài sản trí tuệ thì mỗi cá nhân là đồng tác giả của tài sản trí tuệ đó. Các đồng tác giả tự thỏa thuận bằng văn bản về tỉ lệ phân chia quyền tác giả của mình; nếu không có thỏa thuận thì quyền tác giả của các đồng tác giả là như nhau.

b) Các tác giả hoặc đồng tác giả của tài sản trí tuệ được hưởng các quyền nhân thân theo quy định tương ứng của Luật Sở hữu trí tuệ, pháp luật dân sự và pháp luật có liên quan; trừ khi có quy định phải chuyển giao một quyền nhân thân nào đó cho các chủ thể khác theo các quy định tại Quy định này hoặc theo hợp đồng liên quan mà họ đã giao kết, trong phạm vi pháp luật cho phép.

c) Các tác giả và đồng tác giả được hưởng quyền tài sản theo quy định tại Điều này, hoặc theo quy định trả thù lao, nhuận bút, tiền khen thưởng sáng kiến,... của Đại học Huế hay chủ thể có liên quan, hoặc theo các quy định trong hợp đồng có liên quan đã ký kết.

### **Điều 15. Quyền đăng ký đối với tài sản trí tuệ**

#### 1. Đại học Huế có quyền đăng ký đối với các tài sản trí tuệ sau đây:

a) Sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn là kết quả nhiệm vụ, dự án KH&CN được tạo ra toàn bộ hoặc một phần từ nguồn ngân sách nhà nước và được cơ quan chủ quản chỉ định, phân cấp hoặc chuyển giao cho Đại học Huế là tổ chức chủ trì.

b) Tài sản trí tuệ mà Đại học Huế là chủ sở hữu hoặc đồng sở hữu. Đại học Huế đàm phán với các đối tác đồng sở hữu quyết định tỷ lệ phân chia quyền.

c) Đại học Huế xem xét, quyết định việc giao quyền sở hữu, quyền đăng ký và quyền sử dụng cho các đơn vị là tổ chức chủ trì đề tài cấp Đại học Huế. Việc giao quyền có thể thực hiện tại bất kỳ thời điểm nào khi đối tượng quyền phát sinh và/hoặc có yêu cầu của các đơn vị. Quy trình, thủ tục giao quyền được thực hiện theo quy định pháp luật.

### **Điều 16. Khai thác tài sản trí tuệ**

#### 1. Bộ phận khai thác tài sản trí tuệ

a) Bộ phận chuyên trách thuộc Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế Đại học Huế là đơn vị thực hiện chức năng quản lý, khai thác các tài sản trí tuệ của Đại học Huế.

b) Bộ phận chuyên trách thuộc Phòng/Tổ KH-CN&HTQT của các đơn vị là đơn vị thực hiện chức năng quản lý, khai thác các tài sản trí tuệ của các đơn vị.

c) Viên chức, người lao động có tài sản trí tuệ chịu trách nhiệm trao đổi trực tiếp với bộ phận khai thác tài sản trí tuệ của Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế hay các Phòng/Tổ KH-CN&HTQT để thống nhất quy trình quản lý và chuyển giao. Các quản trị viên hoạt động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm tùy theo khối lượng công việc thực tế trong từng giai đoạn.

### **Điều 17. Cơ chế khai thác tài sản trí tuệ**

#### 1. Các hình thức khai thác tài sản trí tuệ

Việc khai thác tài sản trí tuệ bao gồm (nhưng không giới hạn) các hình thức sau:

- a) Công bố tài sản trí tuệ.
- b) Chuyển nhượng quyền tài sản trí tuệ cho chủ thể khác.
- c) Áp dụng, khai thác tài sản trí tuệ trong quy trình tác nghiệp, kinh doanh, sản xuất của Đại học Huế.
- d) Sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để góp vốn, liên doanh, liên kết.
- đ) Cấp văn bằng cho các đối tượng có nhu cầu.
- e) Chuyển giao công nghệ; chuyển nhượng, cho, tặng.

#### 2. Quyền và nghĩa vụ về khai thác tài sản trí tuệ của viên chức, người lao động Đại học Huế

a) Có quyền tiếp cận, sử dụng các tài sản trí tuệ của Đại học Huế khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Có quyền được hưởng các lợi ích phù hợp từ việc khai thác tài sản trí tuệ của Đại học Huế mà mình là tác giả hoặc đồng tác giả. Tùy theo từng trường hợp mà có thỏa thuận riêng với Đại học Huế.

c) Có quyền chủ động tìm kiếm cơ hội thương mại hóa tài sản trí tuệ; đề nghị đến đơn vị chủ trì hoặc Đại học Huế để tổ chức triển khai thương mại hóa.

d) Vẫn được giữ quyền nhân thân đối với các tác phẩm, sáng chế của mình khi không còn công tác tại Đại học Huế.

đ) Trong trường hợp tài sản trí tuệ do viên chức, người lao động tạo ra là một tác phẩm phái sinh từ các tác phẩm thuộc sở hữu của Đại học Huế và không thuộc trường hợp không phải xin phép trước chủ sở hữu tác phẩm gốc theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ; các tác giả và đồng tác giả phải thông báo cho Đại học Huế về việc xuất hiện tác phẩm phái sinh này.

e) Đối với các bài báo khoa học được xác định thuộc quyền sở hữu của Đại học Huế, các tác giả và đồng tác giả có thể chủ động đề xuất việc công bố trên các tạp chí nhưng phải nhận được sự chấp thuận bằng văn bản của Đại học Huế và phải ghi rõ địa chỉ công tác là Đại học Huế trong tác phẩm của mình. Tuyệt đối không được tiết lộ, chuyển giao các tài sản trí tuệ của Đại học Huế khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Đại học Huế.

g) Sau khi chính thức nghỉ việc tại Đại học Huế, viên chức, người lao động không còn được hưởng thù lao từ các tài sản trí tuệ do Đại học Huế sở hữu hoặc đồng sở hữu; trong đó viên chức, người lao động và người học là tác giả/đồng tác giả trừ khi giữa Đại học Huế với chủ thể liên quan hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Chuyển giao tài sản trí tuệ giữa Đại học Huế và các đơn vị với viên chức, người lao động

a) Trong trường hợp Đại học Huế thông báo không xác lập hoặc từ bỏ quyền sở hữu của Đại học Huế đối với một tài sản trí tuệ do viên chức, người lao động thuộc các đơn vị tạo ra, các đơn vị hoặc viên chức, người lao động có thể yêu cầu Đại học Huế chuyển nhượng miễn phí tài sản trí tuệ đó cho mình.

b) Đại học Huế có thể yêu cầu viên chức, người lao động chuyển nhượng tài sản trí tuệ cho các đơn vị hoặc viên chức, người lao động với điều kiện thương mại hợp lý.

c) Các đơn vị hoặc viên chức, người lao động đồng ý cấp phép sử dụng không độc quyền và vô thời hạn các tài sản trí tuệ vào mục đích nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực tại Đại học Huế.

d) Các đơn vị hoặc viên chức, người lao động đang làm việc tại Đại học Huế không chuyển giao các tài sản trí tuệ cho đối tác thứ ba nếu việc chuyển giao đó có thể ảnh hưởng đến lợi ích của Đại học Huế; trừ khi có sự thỏa thuận bằng văn bản với Đại học Huế hoặc pháp luật liên quan có quy định khác.

4. Hoạt động xúc tiến thương mại các tài sản trí tuệ

a) Bộ phận khai thác tài sản trí tuệ có trách nhiệm và được toàn quyền chủ động trong việc xúc tiến thương mại các tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của Đại học Huế.

b) Bộ phận khai thác tài sản trí tuệ tham mưu cho Giám đốc hay trưởng các đơn vị ký kết các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng văn bằng, hợp đồng góp vốn, hợp đồng liên doanh/liên kết bằng tài sản trí tuệ, hợp đồng hợp tác nghiên cứu để tạo lập tài sản trí tuệ mới.

c) Các đơn vị có nhu cầu sử dụng, khai thác tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của Đại học Huế cần làm văn bản đề nghị Đại học Huế chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản trí tuệ cho đơn vị và phải được sự đồng ý bằng văn bản của Đại học Huế.

### **Điều 18. Phân bổ lợi nhuận từ hoạt động khai thác thương mại tài sản trí tuệ**

1. Tỷ lệ phân chia lợi nhuận thu được từ các hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc hoạt động thương mại hóa các tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của Đại học Huế được thực hiện theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên liên quan. Trường hợp không có thỏa thuận thì phần lợi nhuận của Đại học Huế được phân bổ cho các bên như sau:

a) Trả thù lao cho tác giả và đồng tác giả (nếu có): 50%.

b) Bên môi giới (nếu có): không quá 10%.

c) Đại học Huế và đơn vị chủ trì hình thành tài sản trí tuệ: mỗi bên nhận 50% phần lợi nhuận còn lại sau khi đã trừ đi kinh phí tại điểm a và điểm b khoản này. Ban Khoa học, Công nghệ và Quản hệ quốc tế tổng hợp và báo cáo Giám đốc Đại học Huế phương án sử dụng phần kinh phí chuyển về Đại học Huế.

2. Thù lao cho tác giả, đồng tác giả tại điểm a khoản 1 Điều này được chia đều cho các đồng tác giả, trừ trường hợp các đồng tác giả đã có thỏa thuận khác bằng văn bản và được chi trả trong suốt thời gian bảo hộ của tài sản trí tuệ là quyền sở hữu trí tuệ hoặc theo thỏa thuận đối với tài sản trí tuệ khác.

3. Đối với các tài sản trí tuệ tạo ra từ hợp tác nghiên cứu, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh có nhiều chủ sở hữu, thu nhập hoặc lợi nhuận phát sinh sẽ được phân chia dựa theo tỷ lệ sở hữu của mỗi đồng sở hữu, trừ khi giữa các bên có thỏa thuận khác.

4. Hằng năm, Đại học Huế trích một phần lợi nhuận sau thuế từ các tài sản trí tuệ được thương mại hóa để bảo đảm kinh phí cho kế hoạch hoạt động quản trị tài sản trí tuệ của năm tiếp theo, bao gồm các nội dung:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật sở hữu trí tuệ và kiến thức quản trị tài sản trí tuệ.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu quản trị tài sản trí tuệ và cơ sở dữ liệu thông tin tài sản trí tuệ.

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động quản trị tài sản trí tuệ.

- Triển khai các hoạt động theo nhiệm vụ và quyền hạn của bộ phận khai thác tài sản trí tuệ.

5. Các vấn đề khác liên quan đến việc khai thác và phân bổ lợi nhuận từ hoạt động khai thác thương mại tài sản trí tuệ sẽ do Giám đốc Đại học Huế quyết định theo từng trường hợp cụ thể.

**Điều 19. Sử dụng thương hiệu Đại học Huế trong hoạt động khai thác thương mại tài sản trí tuệ**

1. Sản phẩm hình thành từ hoạt động khai thác thương mại tài sản trí tuệ thuộc sở hữu (toàn bộ hoặc một phần) của Đại học Huế phải chứa yếu tố nhận diện thương hiệu của Đại học Huế theo quy định về nhận diện thương hiệu hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân ngoài Đại học Huế có nhu cầu sử dụng nhận diện thương hiệu Đại học Huế trên sản phẩm thương mại cần có văn bản đề nghị và được Giám đốc Đại học Huế đồng ý.

**Điều 20. Chuyển giao quyền và bảo mật sở hữu trí tuệ**

1. Chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ

a) Tác giả không phải là chủ sở hữu, không được quyền chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ (bao gồm chuyển giao quyền tác giả và quyền liên quan, chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp, chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng) dưới bất cứ hình thức nào.

b) Việc chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ phải có sự thỏa thuận giữa chủ sở hữu, tác giả và bên nhận chuyển giao về nội dung, hình thức, phạm vi, giá cả và phù hợp với các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

2. Bảo mật sở hữu trí tuệ

Cá nhân, tổ chức, bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ có nghĩa vụ bảo mật các thông tin liên quan trong hoạt động đào tạo, KH&CN có khả năng ảnh hưởng đến quyền công bố, xác lập quyền sở hữu trí tuệ và khai thác thương mại tài sản trí tuệ của đơn vị.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 21. Trách nhiệm của Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế**

1. Hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng Quy định này.

2. Tổ chức hoạt động ghi nhận và lưu giữ các chứng cứ liên quan đến các tài sản trí tuệ phát sinh thuộc quyền, phân loại, thống kê và xác lập quyền tài sản, quyền nhân thân tương ứng đối với các tài sản trí tuệ.

3. Xác định quyền sở hữu và tác giả hoặc đồng tác giả đối với các tài sản trí tuệ phát sinh.

4. Xúc tiến việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

5. Xây dựng các văn bản, phương án quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, quản lý và khai thác tài sản trí tuệ của Đại học Huế có hiệu quả.

6. Phối hợp với các đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ tại các đơn vị; kiểm tra việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ trong Đại học Huế.

### **Điều 22. Trách nhiệm của các đơn vị**

1. Thành lập bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của đơn vị; chỉ đạo xây dựng chính sách và kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ dài hạn, trung hạn và hằng năm.

2. Chỉ đạo các khoa, phòng và các bộ phận liên quan phối hợp chặt chẽ với bộ phận chuyên trách thực hiện kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ hằng năm của đơn vị.

3. Đôn đốc viên chức, người lao động và người học thực hiện đúng Quy định này; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đã đề ra của đơn vị.

4. Quy định tỷ lệ phân chia lợi nhuận thu được do khai thác thương mại tài sản trí tuệ của đơn vị phù hợp với quy định của Đại học Huế và các quy định của pháp luật.

5. Quy định và giám sát việc chuyển giao quyền đăng ký, quyền khai thác thương mại tài sản trí tuệ của đơn vị.

6. Rà soát, lập danh sách các tài sản trí tuệ được hình thành tại đơn vị. Lập kế hoạch sử dụng, khai thác tài sản trí tuệ do đơn vị quản lý; báo cáo Đại học Huế tình hình triển khai định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Đại học Huế.

7. Hỗ trợ, tạo điều kiện để thương mại hóa, chuyển giao tài sản trí tuệ cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Đại học Huế.

8. Chỉ đạo xây dựng các biện pháp khuyến khích cá nhân, tập thể phát triển hoạt động sáng tạo để tạo ra tài sản trí tuệ và chuyển giao quyền đối với các tài sản này cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu.

### **Điều 23. Trách nhiệm của viên chức, người lao động Đại học Huế**

1. Không sử dụng các quyền sở hữu trí tuệ của các chủ thể khác trong hoạt động của Đại học Huế, nếu chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu. Trong trường hợp vi phạm, viên chức, người lao động phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu mọi thiệt hại có thể phát sinh cho Đại học Huế.

2. Ghi nhận kịp thời và đầy đủ về các tài sản trí tuệ mới phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tất cả các bản ghi nhận này được xem là thông tin mật của Đại học Huế cho đến khi bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ thông báo bằng văn bản về việc có thể công bố hoặc tiết lộ.

3. Thực hiện việc chuyển nhượng quyền đối với các tài sản trí tuệ do bản thân tạo ra hoặc tham gia tạo ra nhưng thuộc sở hữu của Đại học Huế hoặc của các chủ thể khác theo quy định tại Quy định này và theo các văn bản thỏa thuận khác.

4. Cung cấp cho bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ các thông tin, dữ liệu cần thiết nhằm xúc tiến các hồ sơ, thủ tục xác lập quyền và khai thác quyền đối với các tài sản trí tuệ do bản thân tạo ra hoặc tham gia tạo ra và thuộc quyền sở hữu của Đại học Huế hoặc của chủ thể có liên quan.

5. Góp ý giúp Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ và khai thác tài sản trí tuệ.

#### **Điều 24. Giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ**

1. Các tranh chấp về sở hữu trí tuệ được khuyến khích giải quyết bằng hòa giải.

2. Bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ là đầu mối tổ chức hòa giải các tranh chấp về sở hữu trí tuệ.

3. Trong trường hợp hòa giải không thành, bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ đề xuất cho Thủ trưởng đơn vị, Giám đốc Đại học Huế hướng xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 25. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy định được khen thưởng theo quy định của pháp luật và quy định về quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng thành tích xuất sắc trong bồi dưỡng chuyên môn, đào tạo và khoa học công nghệ của Đại học Huế.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định, tùy theo tính chất và mức độ có thể bị xử lý kỷ luật hoặc chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 26. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế để trình Giám đốc Đại học Huế xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời.

 **GIÁM ĐỐC**  
**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**Lê Anh Phương**